**MÔN: VẬT LÝ 6**

**BÀI 16 . RÒNG RỌC**

**Câu 1: Dùng ròng rọc cố định có thể đưa vật lên**

**với lực kéo như thế nào so với trọng lượng của của vật ?**

1. F=P
2. F<P
3. F>P
4. F<m

**Câu 2: Dùng ròng rọc động để kéo vật lên giúp được lợi gì ?**

1. lợi về hướng kéo
2. lợi về tư thế đứng để kéo vật
3. lợi về lực kéo
4. lợi về độ dài đoạn dây kéo

**Câu 3: Câu nào sao đây không đúng ?**

1

4

3

2

F

m

1. Ròng rọc 1 và 2 là ròng rọc động
2. Ròng rọc 3 và 4 là ròng rọc cố định
3. Ròng rọc 1 là ròng rọc cố định
4. Ròng rọc 2 là ròng rọc động

**Câu 4. Hệ thống ròng rọc ở hình bên cho ta lợi về gì ?**

a. lợi về hướng kéo

1. lợi về tư thế đứng để kéo vật
2. lợi về lực kéo
3. lợi về lực kéo và hướng kéo

**Câu 5. Để đưa thùng nước từ dưới giếng lên có thể dùng hai cách (hình bên). Biết F1, F2 là lực kéo nhỏ nhất cho từng trường hợp. Sự so sánh nào sao đây là đúng ?**

F2

F1

a. F1= F2

1. F1< F2
2. F1 >F2
3. Câu a và c

**Câu 6. Nếu cần nâng một vật nặng lên cao, ta nên dùng loại máy cơ đơn giản nào sau đây ?**

a. đòn bẩy b. mặt phẳng nghiêng c. Pa lăng d. ròng rọc cố định

**BÀI 18: SỰ NỞ VÌ NHIỆT CỦA CHẤT RẮN**

**Câu 1: Các chất rắn khác nhau nở vì nhiệt như thế nào ?**

A. Khác nhau. B. Giống nhau

C. Có chất giống, có chất khác. D. Không xác định được

**Câu 2: Thể tích của quả cầu tăng lên khi nào ?**

A. Lạnh đi. B. Nguội đi

C. Nóng lên. D. Cả 3 đều đúng

**Câu 3: Thể tích của quả cầu giảm khi ?**

A.Nhiệt độ của quả cầu giảm. B. Nhiệt độ của quả cầu tăng

C. Nhiệt độ của quả ổn định. D. Cả 3 đều sai.

**Câu 4: Tại sao chỗ tiếp nối giữa hai đầu thanh ray tàu hỏa người ta chừa 1 khe hở ?**

A. Tiết kiệm vật liệu. B. Khi nóng lên thanh ray nở ra

C. Khi nóng lên thanh ray co lại. D. Khi nóng lên thanh ray tăng.

**Câu 5: Khi nút chai thủy tinh bị kẹt người ta làm như thế nào để lấy nút chai ra ?**

A. Hơ nóng đáy chai. B. Hơ nóng nút chai.

C. Hơ nóng cổ chai. D. Cả 3 cách đều được.

**Câu 6: Ở đầu cán đuôi dao thường có cái khâu bằng sắt. Tại sao khi lắp khâu người thợ rèn phải nung nóng khâu rồi mới tra vào cán vì ?**

A. Làm cho cái khâu nở ra. B. Làm cho khâu co lại.

C. làm cho khâu mềm lại. D. Làm cho khâu cứng lên.

**II. Tự luận:**

**Câu 1: Chất rắn nở ra khi nào ? Co lại khi nào ?**

**Câu 2: Các chất rắn khác nhau nở vì nhiệt như thế nào ?**

**BÀI 19**

**1. Đun nóng một lượng chất lỏng, phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về sự thay đổi một số đại lượng ?** A. Khối lượng chất lỏng tăng

B. Khối lượng chất lỏng giảm  
 C.Thể tích chất lỏng tăng

D. Cả khối lượng, trọng lượng và thể tích chất lỏng đều tăng.  
 **2. Điều nào sau đây là sai khi nói về khối lượng riêng của chất lỏng. Hãy chọn phương án trả lời đúng nhất .** A. Mọi chất đều dãn nở vì nhiệt như nhau

B. Các chất lỏng khi bị đun nóng đều nở ra.

C. Khi nhiệt độ thay đổi thì thể tích của chất lỏng cũng thay đổi theo.  
 D. Khi nhiệt độ thay đổi khối lượng chất lỏng không thay đổi.  
 **3. Phát biểu nào sau đây là đúng khi khi nói về sự nở vì nhiệt của nước ?** Chọn câu trả lời đúng nhất.  
 A.Trong mọi nhiệt độ khi bị đun nóng thì nước nở ra.

B.Chỉ khi tăng từ từ 40C trở lên nước mới nở ra.

C. Nước là chất lỏng đặc biệt không có sự dãn nở vì nhiệt.

D.Trong mọi nhiệt độ, khi bị làm lạnh (nhiệt độ hạ) thì nước luôn co lại.

**4. Khi làm lạnh một lượng chất lỏng thì khối lượng riêng của chất lỏng ấy tăng.**

Câu giải thích nào sau đây là hợp lý nhất ?

A.Vì khối lượng chất lỏng tăng . C.Vì thể tích chất lỏng giảm.

B.Vì thể tích chất lỏng giảm còn khối lượng chất lỏng không thay đổi.

D.Vì khối lượng chất lỏng tăng còn thể tích chất lỏng không đổi.

**5. Phát biểu nào sau đây sai ?**

A.Chất lỏng nở ra khi nóng lên, co lại khi lạnh đi.

B.Các chất lỏng khác nhau nở vì nhiệt khác nhau .

C.Chất lỏng nở ra khi nóng lên khối lượng chất lỏng không đổi.

D.Các chất lỏng có thể tích giống nhau nở vì nhiệt giống nhau.

**6. Hiện tượng nào sau đây xảy ra khi đun nóng một ấm nước đầy ?**

A. Nước nở nhiều hơn ấm nước tràn ra ngoài.

B. Ấm nở ra nên nước không tràn ra ngoài.

C. Nước và ấm đều nở ra cùng lúc nên nước không tràn ra ngoài.

D. Ấm nóng hơn nở nhiều hơn nên nước không tràn ra ngoài.

**\*Phần tự luận:**

1.Chất lỏng khi nóng lên thì như thế nào? Khi lạnh đi thì ra sao?

Các chất lỏng khác nhau nở vì nhiệt có giống nhau không ?

2. Kinh nghiệm cho biết, khi đun nước sôi thì không nên đổ nước thật đầy ấm.

Tại sao như vậy ?

**VĂN 6**

**Câu 1:**

# Câu nói: “*Ở đời mà có thói hung hăng, có óc mà không biết nghĩ, sớm muộn rồi cũng mang vạ vào mình đấy”* là lời của nhân vật nào trong đoạn trích “ Bài học đường đời đầu tiên”? Ý nghĩa của lời nói ấy?

**Câu 2:**Trình bày những ấn tượng của em sau khi học xong văn bản “ Sông nước Cà Mau”.

**Câu 3 :**

Viết đoạn văn (khoảng 5 đến 7 câu)kể lại cái chết của Dế Choắt, có sử dụng ít nhất hai phó từ.

**Câu 4 :**

Viết đoạn văn ( từ 5 đến 7 câu)tả quang cảnh buổi sáng trên quê hương em có phép so sánh.

**ANH 6**

**I.Find the word which has a different sound in the part underlined.**

1**.A.**theB.thereC.thinkD.they

2.A. earth B. feather C. theatre D. thanks

3. A.whenB. where C. detective D. best

4. A.clumsyB.cuteC. just D. but

5. A. game B. relax C. national D. channel

**II. Choose the best answer (A, B, C or D).**

1. VTV is a \_\_\_\_\_\_\_\_\_ TV channel in Vietnam. It attracts millions of TV viewers in Vietnam.

A. national B. international C. local D. wide

2. What’s your \_\_\_\_\_\_\_ TV programme?

A. best B. good C. favouriteD. like

3. My family enjoys watching game shows \_\_\_\_\_\_\_\_ they are very exciting and interesting.

A. so B. because C. but D. and

4. - \_\_\_\_\_do you like the modern English programme?

- Because it helps me with my English.

A. What B. Where C. Who D. Why

5. Disney channel is one of the most \_\_\_\_\_\_ channels \_\_\_\_\_\_\_ children.

A. good – for B. exciting – of C. popular – to D. popular – for

6. My father likes watching sports \_\_\_\_\_\_ on VTV3.

A. channels B. events C. athletes D. matches

7. The football match is on at 2 a.m \_\_\_\_\_\_ I can’t watch it.

A. so B. because C. but D. then

8. My brother wants to become a \_\_\_\_\_\_\_\_ to tell TV viewers what the weather is like.

A. newsreader B. actor C. weatherman D. producer

9. TV \_\_\_\_\_\_\_ can join in some game shows through telephone or by email.

A. weathermen B. people C. viewersD. newsreaders

10. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ are films by pictures, not real people and often for children.

A. Documentary B. Cartoon C. Love stories D. Detective story

11. Are there any good programmes \_\_\_\_\_\_\_\_\_ teenagers on TV tonight?

A. to B. of C. with D. for

12. My father works late tomorrow, so he will \_\_\_\_\_\_\_\_\_ the first part of the film on VTV1.

A. miss B. lose C. forget D. cut

13. That TV programme is not only interesting \_\_\_\_\_\_ it also teaches children many things about family and friendship.

A. and B. so C. because D. but

14. - \_\_\_\_\_\_\_\_\_ is the weather forecast programme on?

- At 7.30 pm every day.

A. What B. How C. When D. Where

15. \_\_\_\_\_\_\_\_ the newsreaders on BBC One reads very fast. My brother can hear everything in the news.

A. But B. Although C. So D. Because

16. Children can participate in a TV \_\_\_\_\_\_\_\_ for a game show or quiz show.

A. channel B. competition C. studio D. cartoon

17. Many people with different skills work hard \_\_\_\_\_\_\_\_ quality programmes for TV.

A. produce B. producing C. to produceD. to producing

 18. - \_\_\_\_\_\_ is that TV programme directed by?

- By a famous Vietnamese director.

A. What B. When C. Where D. Who

19. If you want to know what the \_\_\_\_\_\_\_ is like tomorrow, watch the weather forecast.

A. weather B. music C. world news D. game show

20. My sister often \_\_\_\_\_\_\_\_ badminton in her free time.

A. play B. plays C. playing D. to play

**III:Completethesentenceswith and, but, so, because, although.**

1.Iwanttoworkasaninterpreterinthefuture,\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_IamstudyingRussian.

2.Whenshegotthenewsfromherfamily,shecouldn’tdoanything\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

cry.

3.\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_weliveinthesamebuilding,wehavehardlyseeneachother.

4.IwenttobuyaRollingStonesCD,\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_theshopdidn’thaveit.

5.Annaneedssomemoney,\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_shetookaparttimejob.

6.Juliehasaguitar\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_sheplaysitreallywell.

7.Theconcertwascancelled\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_wewenttowatchamovieinstead.

8.\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_mysisterhadnotwrittenanoteforme,myfingerswereinjured.

9.Thisisanexpensive\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_usefulbook.

10.Idon’tlikehim,\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_Iagreethathehasgoodmanners

**IV.Completethequestionswithquestionwords.**

1.\_\_\_\_\_\_\_\_\_didshegotothedoctor?-Becauseshehadasplittingheadache.

2.\_\_\_\_\_\_\_\_\_doesheteachinthehighschool?–English.

3.\_\_\_\_\_\_\_\_\_didNamleavehomeyesterday?–At7o’clock.

4.\_\_\_\_\_\_\_\_\_doessheoftendoexercises?–Aftershefinishesherhomework.

5.\_\_\_\_\_\_\_\_\_rosesdotheyplantinthegarden?–Idon’tknow,justsome.

6.\_\_\_\_\_\_\_\_\_doesshelearnaboutincomputerscienceclass?–Computer.

7.\_\_\_\_\_\_\_\_\_isyourmotherdoinginthekitchen?–Sheiscooking.

8.\_\_\_\_\_\_\_\_\_sportsdoesMailikeplayingafterschool?–Badminton.

9.\_\_\_\_\_\_\_\_\_doyougotothemovies?–Twiceaweek.

10.\_\_\_\_\_\_\_\_\_dotheystay?–InahotelonApplestreet

**V. Read the passage and answer the following questions.**

Television has its good side. It is both entertaining and educational. It opens up new worlds for children. They learn about different lands and different people. They also learn how to make things by themselves. However, watching too much TV is bad. It keeps children from taking part in outdoor activities. It is bad for their eyes, too.

1. Why is television good?

2. What can kids learn from TV?

3. What part of the body does watching too much TV harm?

4. What does watching too much TV keep children from?

5. Is "TV: Wonderful Invention" a good title for this passage?

**VI. Use the conjunction at the end of each group to connect the sentences.**

1. We turned to The Movie Channel. We wanted to watch Pinocchio. (because)

2. You can watch The Pig Race. You can watch Who's Faster. (or)

3. I am interested in the history of television. I've read a lot of books about it. (so)

4. I love films. I don't like watching them on television. (but)

5. The Haunted Theatre is frightening. Children love it. (Although)

**ĐỊA 6**

**BÀI 17**: **LỚP VỎ KHÍ**

**\* Kiến thức cần nắm:**

**1. Thành phần của không khí:**

- Nitơ chiếm 78%, ôxi chiếm 21%.

- Hơi nước và các khí khác: 1%.

- Lượng hơi nước tuy chiếm tỉ lệ hết sức nhỏ, nhưng lại là nguồn gốc sinh ra các hiện tượng như mây, mưa,…

**2. Cấu tạo của lớp vỏ khí** (khí quyển) gồm 3 tầng:

* Tầng đối lưu:

+ Nằm sát mặt đất, có độ cao từ 0 -16 km, tầng này tập trung tới 90% không khí.

+ Không khí luôn chuyển động theo chiều thẳng đứng.

+ Nhiệt độ giảm dần theo độ cao ( lên cao 100m nhiệt độ giảm xuống 0,60C).

+ Là nơi sinh ra các hiện tượng khí tượng như mây, mưa, gió…

- Tầng bình lưu:

+ Nằm trên tầng đối lưu, có độ cao từ 16 – 80 km.

+ Có lớp ôdôn, lớp này có vai trò hấp thụ các tia bức xạ có hại cho sinh vật và con người.

- Tầng cao của khí quyển: Nằm trên tầng bình lưu, có độ cao từ 80 km trở lên, tầng này có không khí cực loãng.

**Các khối khí:**

- Khối khí nóng hình thành trên các vùng vĩ độ thấp, có nhiệt độ tương đối cao

- Khối khí lạnh hình thành trên các vùng vĩ độ cao, có nhiệt độ tương đối thấp.

- Khối khí đại dương hình thành trên các biển và đại dương, có độ ẩm lớn.

- Khối khí lục địa hình thành trên các vùng đất liền, có tình chất tương đối khô

**Câu hỏi củng cố:**

Câu 1:Lớp vỏ khí là gì ? Những thành phần nào cấu tạo nên lớp vỏ khí?

Câu 2: Lớp vỏ khí có cấu tạo như thế nào ? Tầng nào của lớp vỏ khí có ảnh hưởng đến hoạt động sống của chúng ta?

Câu 3: Lớp vỏ khí được chia thành mấy tầng? Nêu vị trí, đặc điểm của tầng đối lưu.

Câu 4: Vì sao trên Trái Đất tồn tại nhiều khối khí ? Khối khí có tác động gì đến khí hậu?

Câu 5: Dựa vào đâu có sự phân ra: các khối khí nóng, lạnh và các khối khí đại dương, lục địa?

Câu 6: Khi nào khối khí bị biến tính?

**Bài 18: THỜI TIẾT, KHÍ HẬU VÀ NHIỆT ĐỘ KHÔNG KHÍ**

- Thời tiết: là sự biểu hiện của các hiện tượng khí tượng ở 1 địa phương, trong một thời gian ngắn

- Khí hậu: là tình hình lập lại của các kiểu thời tiết riêng biệt ở 1 địa phương trong một thời gian dài (nhiều năm).

- Nhiệt độ không khí: Là độ nóng lạnh của không khí do bề mặt đất tỏa nhiệt.

- Người ta đo nhiệt độ không khí bằng nhiệt kế.

**Cách tính nhiệt độ trung bình ngày, tháng, năm:**

Nhiệt độ trung bình ngày= tổng nhiệt độ đo trong ngày

số lần đo trong ngày

Nhiệt độ trung bình tháng  = tổng nhiệt các ngày

số ngày trong tháng

Nhiệt độ trung bình năm= tổng nhiệt độ các tháng

**Sự thay đổi nhiệt độ của không khí:**

+ Nhiệt độ không khí thay đổi theo vị trí gần biển hay xa biển:

Miền gần biển và miền nằm sâu trong lục địa có khí hậu khác nhau

🡪 sinh ra hai loại khí hậu lục địa và đại dương

+ Nhiệt độ không khí thay đổi theo độ cao: càng lên cao nhiệt độ không khí càng giảm.

+ Nhiệt độ không khí thay đổi theo vĩ độ: không khí ở các vùng vĩ độ thấp nóng hơn không khí ở các vùng vĩ độ cao.

**Câu hỏi củng cố:**

Câu 1: Thời tiết và khí hậu khác nhau như thế nào ?

Câu 2: Sự thay đổi nhiệt độ của không khí trên Trái đất phụ thuộc vào các yếu tố nào?

Câu 3: Tại sao lại có sự khác nhau giữa khí hậu đại dương và khí hậu lục địa?

Câu 4: Tại sao không khí trên mặt đất không nóng nhất vào lúc 12 giờ trưa (lúc bức xạ mặt trời mạnh nhất) mà lại nóng nhất vào lúc 13 giờ?

Câu 5: Người ta đã tính nhiệt độ trung bình tháng và trung bình năm như thế nào?

Câu 6: Giả sử có một ngày ở Hà Nội, người ta đo nhiệt độ lúc 5 giờ được 200C, lúc 13 giờ được 240C và lúc 21 giờ được 220C. Hỏi nhiệt độ trung bình của ngày hôm đó là bao nhiêu? Em hãy nêu cách tính.

**GDCD 6**

**Bài 12: CÔNG ƯỚC LIÊN HỢP QUỐCVỀ QUYỀN TRẺ EM**

Câu hỏi:

Cho biết công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em ra đời năm nào? Nêu nội dung các nhóm quyền và cho biết ý nghĩa sự ra đời công ước này? Đồng thời cho biết trách nhiệm của trẻ em?

Gợi ý trả lời

Trẻ em là tương lai của mỗi dân tộc và của toàn nhân loại. Công ước liên hợp quốc về quyền trẻ em ra đời 1989 đã ghi nhận các quyền cơ bản của trẻ em. Các quyền đó có thể chia làm 4 nhóm.

1.Các quyền cơ bản của trẻ

a.Nhóm quyền sống còn là quyền được sống và đáp ứng các nhu cầu cơ bản để tồn tại như được nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

b. Nhóm quyền được bảo vệ là quyền nhằm bảo vệ trẻ em khỏi mọi hành vi phân biệt đối xử, bị bỏ rơi, bị bóc lột và xâm hại

c.Nhóm quyền phát triển: Là đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện như học tập, vui chơi giải trí, tham gia hoạt động văn hoá, nghệ thuật.

d. Nhóm quyền tham gia: quyền tham gia vào công việc có ảnh hưởng đến cuộc sống của trẻ em, bày tỏ ý kiến, nguyện vọng của mình

Mọi hành vi ngược đãi , làm nhục, bóc lột trẻ em phải bị trừng phạt nghiêm khắc .

\* Việt Nam là nước thứ 2 trên thế giới kí và phê chuẩn công ước

2.Ý nghĩa

- Công ước này thể hiện sự tôn trọng và quan tâm của cộng đồng quốc tế đối với trẻ em

- Là điều kiện cần thiết để trẻ em được phát triển đầy đủ trong bầu không khí hạnh phúc yêu thương và thông cảm.

3.Trách nhiệm của trẻ em

Phải bảo vệ quyền của mình , tôn trọng quyền của người khác và phải thực hiện tốt bổn phận , nghĩa vụ của mình

**VẬT LÝ 6**

**I. Lý thuyết**

**Câu 1.** Nêu kết luận về sự nở vì nhiệt của chất rắn:

**Câu 2.** Nêu kết luận về sự nở vì nhiệt của chất lỏng.

**Câu 3.** Có mấy loại ròng rọc. Nêu tác dụng của mỗi loại.

**II. Bài tập**

**Bài 1.** Vào mùa hè, đường dây điện thoại thường bị võng xuống, vào mùa đông hiện tượng này không xảy ra. Hãy giải thích ?

**Bài 2.** Một vật có khối lượng 50kg. Cần phải sử dụng một lực kéo ít nhất bằng bao nhiêu để có thể kéo vật lên

a) Khi sử dụng ròng ròng cố định.

b) Khi sử dụng ròng ròng động.

**Bài 3.** Tại sao khi lắp khâu người thợ rèn thường nung nóng khâu rồi mới tra vào cán?

**Bài 4.** Một quả cầu bằng đồng bị kẹt trong một cái vòng bằng sắt. Để tách quả cầu ra khỏi vòng, ta phải đun nóng hay làm lạnh cùng lúc vòng và quả cầu ? Vì sao (Biết rằng đồng nở vì nhiệt nhiều hơn sắt)

**Bài 5.** Giải thích tại sao các tấm tôn lợp nhà thường có hình lượn sóng?

**Bài 6.** Tại sao khi rót nước nóng ra khỏi phích nước rồi đậy nút lại ngay thì nút có thể bị bật ra ? Làm thế nào để tránh hiện tượng nào?

**Bài 7.** Chỗ tiếp nối hai đầu thanh ray đường tàu hỏa có một khe hở. tại sao người ta phải làm như thế ?

**\* CÁC EM LÀM TOÀN BỘ CÁC BÀI CÔ CHO RA GIẤY KHI NÀO ĐI HỌC NỘP LẠI, CÔ CHẤM ĐỂ CỘNG ĐIỂM. NẾU LÀM ĐÚNG VÀ TRÌNH BÀY ĐẸP CỘNG 5 ĐIỂM**

**\* CÁC EM SOẠN TRƯỚC BÀI 20, 21, 22**

**SINH 6**

**Bài 31**. **THỤ TINH – KẾT HẠT – TẠO QUẢ**

**Câu 1:** Thụ tinh là gì ? Sau khi thụ tinh các bộ phận của hoa biến đổi như thế nào ?

- Thụ tinh là hiện tượng tế bào sinh dục đực (tinh trùng) kết hợp với tế bào sinh dục cái (trứng) có trong noãn tạo thành 1 tế bào mới là hợp tử.

**Câu 2: Sau thụ tinh các bộ phận của hoa biến đổi như thế nào?**

**- Sau thụ tinh các bộ phận của hoa biến đổi :**

+ Hợp tử phát triển thành phôi

+ Noãn phát triển thành hạt chứa phôi

+ Bầu nhụy phát triển thành quả chứa hạt

**Bài 32. CÁC LOẠI QUẢ**

**Câu 1: Dựa vào đặc điểm nào để phân biệt quả khô và quả thịt? Hãy phân biệt hai loại quả khô và hai loại quả thịt. Cho ví dụ.**

**Các loại quả chính**: Dựa vào đặc điểm vỏ quả chia thành 2 loại quả chính:

* *Quả khô*: Khi chín vỏ: khô, cứng, mỏng.
* *Quả thịt*: Khi chín mềm, vỏ dày, chứa đầy thịt quả.

\* Quả khô: Có 2 loại:

* *Quả khô nẻ*: Khi chín, vỏ quả tự tách ra. Vd: Quả cải, quả đậu Hà lan,…
* *Quả khô không nẻ*: Khi chín, vỏ quả không tự tách ra được. Vd: Quả me, quả thìa là, quả chò,…

\* Quả thịt: Có 2 loại:

*- Quả mọng*: Quả khi chín gồm toàn thịt quả. Vd: Đu đủ, cà chua, chuối, …

*- Quả hạch*: Quả có hạch cứng bọc lấy hạt. Vd: Quả xoài, cóc, táo, mơ, …

**Câu 2: Tại sao phải thu hoạch đậu xanh, đậu đen trước khi quả chín khô? Người ta có những cách gì để bảo quản và chế biến các loại quả thịt ?**

* Thu hoạch đậu xanh như vậy để hạt không bị tung ra ngoài.
* Có nhiều cách bảo quản và chế biến các loại quả thịt : Rửa sạch cho vào túi nilông để ở nhiệt độ lạnh, phơi khô, ép lấy nước…

**Bài 34. PHÁT TÁN CỦA QUẢ VÀ HẠT**

**Câu 1. Nêu các đặc điểm thích nghi với các cách phát tán của quả và hạt: Phát tán nhờ gió, phát tán nhờ gió, tự phát tán? Cho ví dụ minh họa?**

* Phát tán nhờ gió: Có cánh hoặc túm lông nhẹ. Vd: Quả chò, hạt hoa sữa, quả bồ công anh, quả trâm bầu …
* Phát tán nhờ động vật: Có hương thơm, vị ngọt, hạt có vỏ cứng, có nhiều gai móc. Vd: Quả ké đầu ngựa, trinh nữ, hạt thông,…
* Tự phát tán: Vỏ quả tự nứt để tung hạt ra ngoài. Vd: Quả đậu, quả chi chi, quả cải…

\* Con người góp phần phát tán quả hạt chuyển đến nhiều nơi.

**Câu 2**: **Người ta nói rằng những hạt rơi chậm thường được gió mang đi xa hơn. Hãy cho biết điều đó đúng hay sai? Tại sao?**

Điều đó là đúng. Vì những hạt có khối lượng nhẹ thường rơi chậm và do đó dễ bị gió thổi đi xa hơn những hạt có khối lượng lớn.

**\* DẶN DÒ: CÁC EM NHỚ HỌC BÀI KĨ. SAU KHI VÀO HỌC CÔ SẼ KIỂM TRA NHÉ.**

**( chúc các em học tốt)**

**LỊCH SỬ 6**

**BÀI 17: CUỘC KHỞI NGHĨA HAI BÀ TRƯNG NĂM 40**

**1. Nước Âu Lạc từ thế kỉ II TCN đến thế kỉ I có gì đồi thay?**

- Năm 179 TCN, Triệu Đà sáp nhập Âu Lạc vào Nam Việt, chia Âu Lạc thành hai quân Giao Chỉ và Cửu Chân.

- Năm 111 TCN, nhà Hán chiếm Âu Lạc và chia lại thành 3 quận: Giao Chỉ, Cửu Chân, Nhật Nam, gộp với 6 quận của Trung Quốc thành châu Giao.

- Đứng đầu châu là thứ sử, đứng đầu quận là Thái thú coi việc chính trị, Đô uý coi việc quân sự (đều là người Hán).

- Dưới quận là huyện vẫn để các Lạc tướng người Việt cai trị.

**\* Chính sách bóc lột của nhà Hán:**

- Ra sức bóc lột bằng nhiều thứ thuế, nhất là thuế muối, thuế sắt và cống nạp nặng nề.

- Cho người Hán sang ở lẫn với dân ta, bắt dân ta phải theo phong tục, tập quán của người Hán, âm mưu đồng hóa dân tộc ta.

**2. Diễn biến Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng năm 40?**

- *Nguyên nhân:*

+ Do chính sách áp bức, bóc lột tàn bạo của nhà Hán.

+ Thi Sách (chồng Trưng Trắc) bị Thái thú Tô Định giết hại

- *Diễn biến*:

+ Mùa xuân năm 40 (tháng 3 Dương Lịch), Hai Bà Trưng dựng cờ khởi nghĩa ở Hát Môn (Hà Nội).

+ Nghĩa quân làm chủ Mê Linh, nhanh chóng tiến đánh Cổ Loa và Luy Lâu.

*- Kết quả:*

+ Thái thú Tô Định bỏ trốn về Trung Quốc. Quân Hán bị đánh tan.

+ Cuộc khởi nghĩa thắng lợi.

**Bài 18TRƯNG VƯƠNG VÀ CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC HÁN**

**1. Hai Bà Trưng đã làm gì sau khigiành được độc lập**

- Trưng Trắc được suy tôn lên làm vua, đóng đô ở Mê Linh.

- Bà phong chức tước cho những người có công, tổ chức lại chính quyền, xá thuế 2 năm, bãi bỏ luật pháp nhà Hán.

**BÀI TẬP ÔN**:

**1/ Nhân dân châu Giao bị nhà Hán bóc lột như thế nào? Nhà Hán đưa người Hán sang ở châu Giao nhằm mục đích gì?**

**2/ Thế nào là đồng hóa dân tộc?**

**4/ Nhận xét những việc làm của Hai Bà Trưng sau khi giành được độc lập?**

**5/ Trình bày cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng?Em có cảm nhận gì về cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng?**

**TOÁN 6**

***Phụ huynh cho học sinh ôn lại lí thuyết rồi dò bài giùm các em (lí thuyết là cách làm, không học lí thuyết không làm được bài tập đâu). Các em học sinh làm lại những dạng bài tập mình còn yếu (làm đi làm lại cho******nhuần nhuyễn) và làm thêm bài tập mới***

**A. KIẾN THỨC CẦN NHỚ:**

**\* Nhắc lại liến thức quang trọng (dùng để giải bài toán tìm x)**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÉP CỘNG**  a + b = c  (**a**: số hạng thứ 1 ; **b**: số hạng thứ 2 ; **c**: tổng)  Số hạng = tổng – số hạng còn lại | **PHÉP TRỪ**  a - b = c  (**a**: số bị trừ ; **b**: số trừ ; **c**: hiệu)  Số bị trừ = hiệu + số trừ  Số trừ = số bị trừ - hiệu |
| **PHÉP NHÂN**  a . b = c  (**a**: thừa số thứ 1 ; **b**: thừa số thứ 2 ; **c**: tích)  Thừa số = tích : thừa số còn lại | **PHÉP CHIA**  a : b = c  (**a**: số bị chia ; **b**: số chia ; **c**: thương)  Số bị chia = thương x số chia  Số chia = số bị chia : thương |

**I. SỐ HỌC – CHƯƠNG I**

**1. Tính chất của phép cộng và phép nhân số tự nhiên:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Phép tính  Tính chất | Cộng | Nhân |
| Giao hoán | a + b = b + a | a . b = b . a |
| Kết hợp | (a + b) + c = a + (b + c) | (a . b) .c = a . (b . c) |
| Cộng với số 0 | a + 0 = 0 + a = a |  |
| Nhân với số 1 |  | a . 1 = 1 . a = a |
| Phân phối của phép nhân đối với phép cộng | a. (b + c) = ab + ac | |

**2. Nhân hai lũy thừa cùng cơ số:** Khi nhân hai lũy thừa cùng cơ số, ta giữ nguyên cơ số và cộng các số mũ.

am . an = am+n

**3. Chia hai lũy thừa cùng cơ số:** Khi chia hai lũy thừa cùng cơ số (khác 0), ta giữ nguyên cơ số và trừ các số mũ.

am : an = am - n (với a≠ 0; )

**4. Thứ tự thực hiện các phép tính:**

- Đối với biểu thức không có dấu ngoặc: Lũy thừa → Nhân và chia → Cộng và trừ.

- Đối với biểu thức có dấu ngoặc: ( ) → [ ] → { }

**5. Dấu hiệu chia hết cho 2, 3, 5, 9:**

|  |  |
| --- | --- |
| Chia hết cho | Dấu hiệu |
| 2 | Chữ số tận cùng là chữ số chẵn |
| 5 | Chữ số tận cùng là 0 hoặc 5 |
| 3 | Tổng các chữ số chia hết cho 3 |
| 9 | Tổng các chữ số chia hết cho 9 |

**7. Ước và bội, ƯCLL, BCNN**

\***Cách tìm bội:** Ta có thể tìm các bội của một số bằng cách nhân số đó lần lượt với 0, 1, 2, 3,...

\***Cách tìm ước:** Ta có thể tìm các ước của a bằng cách lần lượt chia a cho các số tự nhiên từ 1 đến a để **xét xem a chia hết cho những số nào, khi đó các số ấy là ước của a**

**\*Cách tìm ước chung lớn nhất:**

Bước 1: Phân tích mỗi số ra thừa số nguyên tố

Bước 2: Chọn các thừa số nguyên tố **Chung**

Bước 3: Lập tích các thừa số đã chọn, mỗi thừa số lấy với **số mũ nhỏ nhất**

**\*Cách tìm ước chung thông qua ước chung lớn nhất:**

Bước 1**:** Tìm ước chung lớn nhất:

Bước 2: Tìm ước chung : ước chung bằng ước của ƯCLN

**\*Cách tìm Bội chung nhỏ nhất:**

Bước 1: Phân tích mỗi số ra thừa số nguyên tố

Bước 2: Chọn các thừa số nguyên tố **Chung và riêng**

Bước 3: Lập tích các thừa số đã chọn, mỗi thừa số lấy với số **mũ lớn nhất**

**\*Cách tìm bội chung thông qua bội chung nhỏ nhất:**

Bước 1**:** Tìm bội chung nhỏ nhất

Bước 2: Tìm bội chung: bội chung bằng bội của BCNN

**II. SỐ HỌC – CHƯƠNG II**

**1. Giá trị tuyệt đối của số nguyên:**

**\* Công thức:** 

**\* Cách tính tuyệt đối của số nguyên**

+ Giá trị tuyệt đối của một số nguyên dương là chính nó.

+ Giá trị tuyệt đối của một số nguyên âm là số đối của nó (là một số nguyên dương)

+ Giá trị tuyệt đối của số 0 là số 0

***\* Ví dụ:***  = 3 ,  = 3 ,  = 0

**2. So sánh hai số nguyên:**

**\* Quy tắc:**  Trong hai số nguyên âm, số nào có giá trị tuyệt đối nhỏ hơn thì lớn hơn.

**\*Ví dụ:** a) 2 < 7; b) -2 > -7; c) -4 < 2; d) -6 < 0

**3. Cộng hai số nguyên**:

**a) Cộng hai số nguyên âm :**

**\* Quy tắc:**  Cộng hai số nguyên âm ta cộng hai giá trị tuyệt đối của chúng rồi đặt dấu âm (-) trước kết quả.

**\* Ví dụ:** (-17) + (-54) = - (17 + 54 ) = -71 .

**b) Cộng hai số nguyên khác dấu :**

**\* Quy tắc:**

*- Hai số nguyên đối nhau có tổng bằng 0*

- Cộng hai số nguyên khác dấu ta tìm hiệu hai giá trị tuyệt đối của chúng (số lớn trừ số nhỏ) rồi đặt trước kết quả tìm được dấu của số có giá trị tuyệt đối lớn hơn.

**\* Ví dụ:**a) 5 + (-5) = 0

*b)* (-8) + 5 = - (8 - 5) = -3 .

c) 8 + (-5) = +(8 – 5) = 3 .

**c) Tính chất của phép cộng các số nguyên:**

a) Giao hoán: a + b = b + a

b) Kết hợp: (a + b) + c = a + (b + c)

c) Cộng với số 0: a + 0 = 0 + a = a

d) Cộng với số đối: a + (-a) = 0

**4. Phép trừ hai số nguyên**:

**\* Quy tắc:** Muốn trừ số nguyên a cho số nguyên b ta cộng a với số đối của b  
 a - b = a + (- b)

**\* Ví dụ:** a) 3 - 8 = 3 + (-8) = -5 .

b) (-3) - (-8) = (-3) + (+8) = +5

**5. Quy tắc dấu ngoặc:**

**\* Quy tắc:**

- Khi bỏ dấu ngoặc có dấu "-" đằng trước, ta phải đổi dấu các số hạng trong dấu ngoặc: dấu "+" thành dấu "-" và dấu "-" thành dấu "+".

- Khi bỏ dấu ngoặc có dấu "+" đằng trước thì dấu các số hạng trong ngoặc vẫn giữ nguyên.

**6. Tổng đại số**:

- Tổng đại số là một dãy các phép tính cộng, trừ các số nguyên.

**\*Tính chất:** trong một tổng đại số, ta có thể:

+ Thay đổi tùy ý vị trí các số hạng **kèm theo dấu** của chúng.

+ Đặt dấu ngoặc để nhóm các số hạng một cách tùy ý với chú ý rằng ***nếu trước dấu ngoặc là dấu "-" thì phải đổi dấu tất cả các số hạng trong ngoặc.***

**7. Quy tắc chuyển vế**:

**\* Quy tắc:** Khi chuyển một số hạng từ vế này sang vế kia của một đẳng thức, ta phải đổi dấu số hạng đó: dấu "+" thành dấu "-" và dấu "-" thành dấu "+".

*Ví dụ:* a) x - 2 = -6

x = - 6 + 2

x = -4

**8. Nhân hai số nguyên:**

**a) Nhân hai số nguyên cùng âm:**

**\* Quy tắc:** Nhân hai số nguyên âm, ta nhân hai giá trị tuyệt đối của chúng.

**\*Ví dụ:** *(-4).(-25) = 4 . 25 = 100*

**b) Nhân hai số nguyên khác dấu:**

**\* Quy tắc:** Nhân hai số nguyên khác dấu, ta nhân hai giá trị tuyệt đối của chúng rồi đặt dấu "-" trước kết quả nhận được.

**\*Ví dụ:** *(-4).25 = - (4 . 25) = -100*

**c) Tính chất của phép nhân các số nguyên:**

a) Giao hoán: a. b = b . a

b) Kết hợp: (a . b) . c = a . (b . c)

c) Nhân với 1: a . 1 = 1 . a = a

d) Tính chất phân phối: a . (b + c) = ab + ac

**\* Chú ý:** *Tính chất* phân *phối cũng đúng đối với phép trừ: a (b - c) = ab – ac*

**9. Chia hai số nguyên:**

**\* Quy tắc:**

- Chia hai số nguyên âm, ta chia hai giá trị tuyệt đối của chúng.

- Chia hai số nguyên khác dấu, ta chia hai giá trị tuyệt đối của chúng rồi đặt dấu "-" trước kết quả nhận được.

**10. Bội và ước của một số nguyên:**

**\* Định nghĩa:** Nếu a chia hết cho b. Ta còn nói a là bội của b và b là ước của a.

**\* Chú ý:** + Số 0 là bội của mọi số nguyên khác 0.

+ Số 0 không phải là ước của bất kì số nguyên nào.

+ Các số 1 và -1 là ước của mọi số nguyên.

**\* Tính chất:**

+ Nếu a chia hết cho b và b chia hết cho c thì a cũng chia hết cho c.

a⋮b và b ⋮ c => a ⋮ c.

+ Nếu a chia hết cho b thì bội của a cũng chia hết cho b.

a ⋮ b => am ⋮ b. (m∈Z)  
+ Nếu hai số a, b chia hết cho c thì tổng và hiệu của chúng cũng chia hết cho c.

a ⋮ c và b ⋮ c => (a + b) ⋮ c và (a - b) ⋮ c.  
**III. HÌNH HỌC – CHƯƠNG I**

**1) Chứng minh điểm nằm giữa hai điểm:**

**\* Cách 1:**

M, N ∈ Ox và OM < ON **thì** điểm M nằm giữa hai điểm O và N.

**\*Cách 2:**

Nếu AM + MB = AB  Điểm M nằm giữa hai điểm A và B

**\*Cách 3:**



Nếu hai tia ON, OM đối nhau **thì** điểm O nằm giữa hai điểm M và N

**2) Tính độ dài một đoạn thẳng:**

**\* Dựa vào tính chất điểm nằm giữa hai điểm:**

 Điểm M nằm giữa hai điểm A và B 

**\*Dựa vào Định nghĩa trung điểm của đoạn thẳng:**

Điểm M là trung điểm của AB 



****3) **Chứng minh trung điểm của đoạn thẳng:**

**\*Cách 1:** 

**\*Cách 2:**  

**\*Cách 3:**  

**B- BÀI TẬP**

**\*SỐ HỌC – CHƯƠNG II**

|  |  |
| --- | --- |
| *Baøi 1: Tính hôïp lí*  **(-37) + 14 + 26 + 37**  **(-24) + 6 + 10 + 24**  **15 + 23 + (-25) + (-23)**  **60 + 33 + (-50) + (-33)**  **(-16) + (-209) + (-14) + 209**  **(-12) + (-13) + 36 + (-11)**  **-16 + 24 + 16 – 34**  **25 + 37 – 48 – 25 – 37**  **2575 + 37 – 2576 – 29**  **34 + 35 + 36 + 37 – 14 – 15 – 16 – 17** | *Baøi 2: Boû ngoaëc roài tính*  **-7264 + (1543 + 7264)**  **(144 – 97) – 144**  **(-145) – (18 – 145)**  **111 + (-11 + 27)**  **(27 + 514) – (486 – 73)**  **(36 + 79) + (145 – 79 – 36)**  **10 – [12 – (- 9 - 1)]**  **(38 – 29 + 43) – (43 + 38)**  **271 – [(-43) + 271 – (-17)]**  **-144 – [29 – (+144) – (+144)]** |
| *Baøi 3: Tính toång caùc soá nguyeân x bieát:*  **-20 < x < 21**  **-18 ≤ x ≤ 17**  **-27 < x ≤ 27**  **│x│≤ 3**  **│-x│< 5** | *Baøi 4: Tính toång*  **1 + (-2) + 3 + (-4) + . . . + 19 + (-20)**  **1 – 2 + 3 – 4 + . . . + 99 – 100**  **2 – 4 + 6 – 8 + . . . + 48 – 50**  **– 1 + 3 – 5 + 7 - . . . . + 97 – 99**  **1 + 2 – 3 – 4 + . . . . + 97 + 98 – 99 - 100** |
| *Baøi 5: Tính giaù trò cuûa bieåu thöùc*  **x + 8 – x – 22 vôùi x = 2010**  **- x – a + 12 + a vôùi x = - 98 ; a = 99**  **a – m + 7 – 8 + m vôùi a = 1 ; m = - 123**  **m – 24 – x + 24 + x vôùi x = 37 ; m = 72**  **(-90) – (y + 10) + 100 vôùi p = -24** | *Baøi 6: Tìm x*  **-16 + 23 + x = - 16**  **2x – 35 = 15**  **3x + 17 = 12**  **│x - 1│= 0**  **-13 .│x│ = -26** |
| *Baøi 7: Tính hôïp lí*  **35. 18 – 5. 7. 28**  **45 – 5. (12 + 9)**  **24. (16 – 5) – 16. (24 - 5)**  **29. (19 – 13) – 19. (29 – 13)**  **31. (-18) + 31. ( - 81) – 31**  **(-12).47 + (-12). 52 + (-12)**  **13.(23 + 22) – 3.(17 + 28)**  **-48 + 48. (-78) + 48.(-21)** | *Baøi 8: Tính*  **(-6 – 2). (-6 + 2)**  **(7. 3 – 3) : (-6)**  **(-5 + 9) . (-4)**  **72 : (-6. 2 + 4)**  **-3. 7 – 4. (-5) + 1**  **18 – 10 : (+2) – 7**  **15 : (-5).(-3) – 8**  **(6. 8 – 10 : 5) + 3. (-7)** |
| *Baøi 9: So saùnh*  **(-99). 98 . (-97) vôùi 0**  **(-5)(-4)(-3)(-2)(-1) vôùi 0**  **(-245)(-47)(-199) vôùi 123.(+315)**  **2987. (-1974). (+243). 0 vôùi 0**  **(-12).(-45) : (-27) vôùi │-1│** | *Baøi 10: Tính giaù trò cuûa bieåu thöùc*  **(-25). ( -3). x vôùi x = 4**  **(-1). (-4) . 5 . 8 . y vôùi y = 25**  **(2ab2) : c vôùi a = 4; b = -6; c = 12**  **[(-25).(-27).(-x)] : y vôùi x = 4; y = -9**  **(a2 - b2) : (a + b) (a – b) vôùi a = 5 ; b = -3** |
| *Baøi 13: Tìm x:*  **(2x – 5) + 17 = 6**  **10 – 2(4 – 3x) = -4**  **- 12 + 3(-x + 7) = -18**  **24 : (3x – 2) = -3**  **-45 : 5.(-3 – 2x) = 3** | *Baøi 14: Tìm x*  **x.(x + 7) = 0**  **(x + 12).(x-3) = 0**  **(-x + 5).(3 – x ) = 0**  **x.(2 + x).( 7 – x) = 0**  **(x - 1).(x +2).(-x -3) = 0** |
| *Baøi 15: Tìm*  **Ö(10) vaø B(10)**  **Ö(+15) vaø B(+15)**  **Ö(-24) vaø B(-24)**  **ÖC(12; 18)**  **ÖC(-15; +20)** | *Baøi 16: Tìm x bieát*  **8  x vaø x > 0**  **12  x vaø x < 0**  **-8  x vaø 12  x**  **x  4 ; x  (-6) vaø -20 < x < -10**  **x  (-9) ; x  (+12) vaø 20 < x < 50** |
| *Baøi 19: Tìm a bieát*  **a + b – c = 18 vôùi b = 10 ; c = -9**  **2a – 3b + c = 0 vôùi b = -2 ; c = 4**  **3a – b – 2c = 2 vôùi b = 6 ; c = -1**  **12 – a + b + 5c = -1 vôùi b = -7 ; c = 5**  **1 – 2b + c – 3a = -9 vôùi b = -3 ; c = -7** | *Baøi 20: Saép xeáp theo thöù töï*  *\* taêng daàn*  **7; -12 ; +4 ; 0 ; │-8│; -10; -1**  **-12; │+4│; -5 ; -3 ; +3 ; 0 ; │-5│**  *\* giaûm daàn*  **+9 ; -4 ; │-6│; 0 ; -│-5│; -(-12)**  **-(-3) ; -(+2) ; │-1│; 0 ; +(-5) ; 4 ; │+7│; -8** |

**ÔN TẬP CHƯƠNG II - SỐ HỌC 6**

|  |  |
| --- | --- |
| *Bài 1: Tính hợp lý*   1. **(-37) + 14 + 26 + 37** 2. **(-24) + 6 + 10 + 24** 3. **15 + 23 + (-25) + (-23)** 4. **60 + 33 + (-50) + (-33)** 5. **(-16) + (-209) + (-14) + 209** | *Bài 2: Bỏ ngoặc rồi tính*   1. **-7264 + (1543 + 7264)** 2. **(144 – 97) – 144** 3. **(-145) – (18 – 145)** 4. **111 + (-11 + 27)** 5. **(27 + 514) – (486 – 73)** |
| *Bài 3: Tính tổng các số nguyên x*   1. **-5< x <6** 2. **-18 ≤ x ≤ 17** 3. **-7< x ≤ 7** 4. **│x│≤ 3** 5. **│-x│< 5** | *Bài 4: Tính tổng*   1. **1 + (-2) + 3 + (-4) + . . . + 19 + (-20)** 2. **1 – 2 + 3 – 4 + . . . + 99 – 100** 3. **2 – 4 + 6 – 8 + . . . + 48 – 50** |
| *Bài 5: Tìm x*   1. **-16 + 23 + x = - 16** 2. **2x – 35 = 15** 3. **3x + 17 = 12** 4. **│x - 1│= 0** 5. **-13 .│x│ = -26** | *Bài 6: Tính hợp lý*   1. **35. 18 – 5. 7. 28** 2. **45 – 5. (12 + 9)** 3. **24. (16 – 5) – 16. (24 - 5)** 4. **29. (19 – 13) – 19. (29 – 13)** 5. **31. (-18) + 31. ( - 81) – 31** |
| *Bài 7: Thực hiện phéptính*   1. **(-6 – 2). (-6 + 2)** 2. **(7. 3 – 3) : (-6)** 3. **(-5 + 9) . (-4)** 4. **72 : (-6. 2 + 4)** 5. **-3. 7 – 4. (-5) + 1** | *Bài 8: Thực hiện phéptính*   1. **(-6 – 2). (-6 + 2)** 2. **(7. 3 – 3) : (-6)** 3. **(-5 + 9) . (-4)** 4. **72 : (-6. 2 + 4)** 5. **-3. 7 – 4. (-5) + 1** |
| *Bài 9: Tìm x*   1. **(2x – 5) + 17 = 6** 2. **10 – 2(4 – 3x) = -4** 3. **- 12 + 3(-x + 7) = -18** 4. **24 : (3x – 2) = -3** 5. **-45 : 5.(-3 – 2x) = 3** | *Bài 10: Tìm x*   1. **x.(x + 7) = 0** 2. **(x + 12).(x-3) = 0** 3. **(-x + 5).(3 – x ) = 0** 4. **x.(2 + x).( 7 – x) = 0** 5. **(x - 1).(x +2).(-x -3) = 0** |
| *Bài11:Tìm bội và ươc của số nguyên*   1. **Ước của +10 và Bội của +10** 2. **Ước của +15 và Bội của +15** 3. **Ước của - 24 và Bội của -24** | *Bài 12: Sắp xếp theo thứ tự*  *\* Tăng dần*   1. **7; -12 ; +4 ; 0 ; │-8│; -10; -1** 2. **-12; │+4│; -5 ; -3 ; +3 ; 0 ; │-5│**   *\* Giảm dần*   1. **+9 ; -4 ; │-6│; 0 ; -│-5│; -(-12)** 2. **-(-3) ; -(+2) ; │-1│; 0 ; +(-5) ; 4 ; │+7│; -8** |